

- Xây dựng bổ sung và tổ chức thực hiện các dự án mới về Nông - Lâm nghiệp thuộc Chương trình 327.

- Xây dựng các mô hình vườn rừng, trại rừng, phát triển nghề phụ, hình thành các làng sinh thái.

- Giao đất, khoán rừng và tổ chức nhân dân trồng rừng, bảo vệ rừng.

8. Vốn đầu tư (bao gồm cả vùng đệm):

a) Tổng số vốn đầu tư: 27.835 triệu đồng bao gồm:

- Xây dựng cơ bản: 24.835 triệu đồng; trong đó:

- | | |
|--------------------------|-------------------|
| + Xây lắp | 22.530 triệu đồng |
| + Thiết bị | 1.305 triệu đồng |
| + Kiến thiết cơ bản khác | 1.000 triệu đồng |
| - Vốn sự nghiệp | 3.000 triệu đồng. |

Chia theo ngành:

- Lâm nghiệp: 9.481 triệu đồng
- Xây dựng cơ sở hạ tầng: 9.710 triệu đồng
- Nông nghiệp và các ngành khác: 2.059 triệu đồng
- Sự nghiệp: 6.585 triệu đồng (bao gồm cả nghiên cứu khoa học và điều tra cơ bản).

b) Nguồn vốn:

- Ngân sách Nhà nước: 23.435 triệu đồng
- Vốn vay ưu đãi: 2.400 triệu đồng
- Vốn tự bổ sung và liên doanh: 2.000 triệu đồng.

9. Thời gian thực hiện: trong 5 năm từ 1996 - 2000.

Điều 2. - Phân công tổ chức thực hiện việc xây dựng Vườn quốc gia Tam Đảo:

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ quản dự án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Nhân dân các tỉnh Vĩnh Phú, Tuyên Quang, Bắc Thái thành lập Ban quản lý Vườn quốc gia, với bộ máy quản lý gọn nhẹ, điều hành có hiệu lực. Phối hợp với Bộ Xây dựng và Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xác định diện tích phân khu hành chính và tách diện tích khu nghỉ mát thị trấn Tam Đảo khỏi Vườn quốc gia đã được Bộ Xây dựng phê duyệt tại Quyết định số 69-BXD/ĐT ngày 29-3-1993.

2. Giám đốc Vườn quốc gia làm chủ đầu tư dự án có trách nhiệm tổ chức thực thi dự án; phối

hợp với Ủy ban Nhân dân các tỉnh Vĩnh Phú, Tuyên Quang, Bắc Thái tuyên truyền giáo dục nhân dân, tham gia tổ chức thực hiện các dự án Nông - Lâm thuộc Chương trình 327, xây dựng các mô hình vườn rừng, trại rừng, các làng sinh thái ở vùng đệm, phối hợp với Ban Quản lý nhà nghỉ mát Tam Đảo tổ chức tham quan du lịch và dịch vụ du lịch trong phạm vi Vườn quốc gia.

Điều 3. - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng, Ủy ban Nhân dân các tỉnh Vĩnh Phú, Tuyên Quang, Bắc Thái, Tổng cục Địa chính, Tổng cục Du lịch và các Bộ, ngành, địa phương có cơ sở sản xuất, dịch vụ hiện đang nằm trong ranh giới Vườn quốc gia Tam Đảo phải có biện pháp bảo vệ tốt các loại rừng, các hệ sinh thái, các loài động, thực vật quý, hiếm, nguồn nước cảnh quan, môi trường của Vườn quốc gia theo đúng pháp luật và nội quy của Vườn quốc gia.

Điều 4. - Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 5. - Bộ trưởng các Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Xây dựng, Quốc phòng, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chính, Tổng cục Du lịch, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh Vĩnh Phú, Tuyên Quang, Bắc Thái và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 138-TTg ngày 7-3-1996 về việc đổi tên và bổ sung nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Chương trình nước sạch

và vệ sinh môi trường nông thôn tại Tờ trình số 193-BCD/NP ngày 29-1-1996,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Đổi tên Ban Chỉ đạo Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được thành lập theo Quyết định số 516-TTg ngày 19-9-1994 thành Ban Chỉ đạo quốc gia về cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường do Thủ tướng Chính phủ trực tiếp chỉ đạo.

Điều 2.- Thành phần Ban Chỉ đạo như sau:

- Trưởng ban: Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ngô Xuân Lộc.

- Phó Trưởng ban thường trực: Giáo sư Phạm Song, chuyên gia cao cấp Văn phòng Chính phủ.

- Phó Trưởng ban: Đồng chí Hồ Đức Việt, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Mỗi Bộ, ngành sau đây cử một đại diện có thẩm quyền làm ủy viên kiêm nhiệm của Ban:

- + Bộ Kế hoạch và Đầu tư,
- + Bộ Tài chính,
- + Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,
- + Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,
- + Bộ Y tế,
- + Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,
- + Bộ Công nghiệp (Cục Địa chất Việt Nam),
- + Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ quốc gia,
- + Tổng cục Khí tượng thủy văn,
- + Bộ Quốc phòng (Chương trình nước của Bộ đội biên phòng).

Điều 3.- Ban Chỉ đạo quốc gia về cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường có chức năng phối hợp hoạt động của các Bộ, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội trong việc triển khai thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường trong cả nước của Chính phủ.

Nhiệm vụ cụ thể của Ban gồm:

1. Phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng chương trình, kế hoạch, dự án về cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường. Tư vấn cho Chính phủ trong việc xét duyệt các dự án đầu tư về cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường theo luật định.

2. Đôn đốc, kiểm tra các Bộ, ngành, đoàn thể và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển nước sạch và vệ sinh môi trường đã được duyệt.

3. Trực tiếp chỉ đạo các mô hình điểm về vốn, công nghệ, quản lý khai thác để phát triển rộng ra cả nước những mô hình thích hợp.

4. Tổ chức sự phối hợp giữa các Bộ, ngành và địa phương để xử lý các vấn đề nảy sinh và kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ những giải pháp cần thiết để thực hiện mục tiêu của Chương trình.

Điều 4.- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan thuộc Chính phủ (có thành viên tham gia Ban Chỉ đạo hoặc không tham gia) có trách nhiệm cử một đồng chí lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo những công việc của Bộ, ngành mình liên quan đến nước sạch và vệ sinh môi trường.

Điều 5.- Văn phòng Ban Chỉ đạo đặt tại Bộ Xây dựng, có tài khoản riêng và có con dấu theo quy định. Biên chế của Văn phòng Ban Chỉ đạo được xác định gọn nhẹ và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ban.

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách Nhà nước cấp trực tiếp qua tài khoản riêng của Ban.

Điều 6.- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thực hiện chương trình cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường ở địa phương. Có một bộ phận chuyên trách để giúp Chủ tịch tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập kế hoạch và chỉ đạo phối hợp hoạt động của các cơ quan, đoàn thể để thực hiện mục tiêu chương trình ở địa phương dựa trên chương trình và mục tiêu dài hạn của chương trình quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Điều 7.- Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Chỉ đạo quốc gia về cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các thành viên trong Ban Chỉ đạo quốc gia về cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Thủ tướng Chính phủ
VÕ VĂN KIẾT